

Phụ lục I
THỰC HIỆN YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /4/2024
của UBND tỉnh Nam Định)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

- Dự án không thuộc đối tượng phải cấp phép đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 của Luật Bảo vệ môi trường (do nước thải sau xử lý đáp ứng theo yêu cầu của hợp đồng giữa Công ty cổ phần Thủy Bình và Trung tâm phát triển hạ tầng và tư vấn đầu tư KCN tỉnh Nam Định sẽ được đấu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá không xả thải trực tiếp ra môi trường).

- Đã có thỏa thuận đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Hòa Xá theo văn bản đã ký với Trung tâm phát triển hạ tầng và tư vấn đầu tư KCN tỉnh Nam Định (Đơn vị đầu tư và kinh doanh hạ tầng KCN Hòa Xá, đồng thời là đơn vị quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung), bao gồm: Hợp đồng xử lý nước thải số 07/2021/HĐDV-XLNT ngày 30/12/2021 (Công ty có trách nhiệm thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết) và Văn bản số 03/TTKCN-KTHT ngày 11/01/2024 của Trung tâm phát triển hạ tầng và tư vấn đầu tư KCN tỉnh Nam Định. Lưu lượng xả thải tối đa là 200 m³/ngày.đêm.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải phát sinh từ khu vực nhà ăn sau khi xử lý sơ bộ qua bể tách dầu mỡ sẽ được dẫn theo hệ thống đường ống nhựa PVC D110 về trạm xử lý nước thải tập trung công suất 200 m³/ngày.đêm để tiếp tục xử lý.

- Nguồn số 02: Nước thải phát sinh từ khu nhà vệ sinh sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại sẽ được dẫn theo hệ thống đường ống nhựa PVC D200 về trạm xử lý nước thải tập trung công suất 200 m³/ngày.đêm để tiếp tục xử lý.

- Nguồn số 03: Nước thải sản xuất phát sinh từ quá trình nhuộm được thu gom theo đường cống hộp bê tông kín D600-800 mm dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung công suất 200 m³/ngày.đêm để xử lý.

- Nguồn số 04: Nước thải từ khu vực lò hơi được thu gom theo đường ống nhựa PVC D90 dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung công suất 200 m³/ngày.đêm để xử lý.

- Toàn bộ nước thải phát sinh xử lý đạt QCVN 13-MT:2015/BTNMT (cột B) và QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) theo đường ống PVC D200 chảy ra hệ

thống thu gom nước thải của KCN Hoà Xá qua 01 cửa xả trên đường D4 phía Đông Nam dự án.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Hệ thống xử lý nước thải sơ bộ

+ Nước thải từ nhà vệ sinh được thu gom, xử lý sơ bộ qua 02 bể tự hoại 3 ngăn tổng thể tích 08 m³, trong đó: Khu vực nhà văn phòng 01 bể thể tích 03 m³; khu vực nhà vệ sinh chung 01 bể thể tích 05 m³.

+ Nước thải nhà ăn được xử lý sơ bộ qua bể tách dầu mỡ thể tích 02 m³.

- Chủ dự án đầu tư, cải tạo trạm xử lý nước thải tập trung công suất 120 m³/ngày.đêm lên 200 m³/ngày.đêm với quy trình công nghệ xử lý như sau: Nước thải → Bể gom tổng → Tháp giải nhiệt → Bể điều hòa → Bể keo tụ tạo bông → Bể lắng 1 → Bể sinh học hiếu khí Aeroten → Bể lắng 2 → Bể khử màu → Bể lắng 3 → Hồ ga (Nước thải đạt QCVN 13-MT:2015/BTNMT (cột B) và QCVN 40:2011/BTNMT (cột B)) → Hệ thống thu gom nước thải của KCN Hoà Xá trên đường D4 phía Đông Nam dự án.

(Chi tiết thông số kỹ thuật của trạm xử lý nước thải tập trung công suất 200 m³/ngày.đêm được nêu trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án)

- Công suất thiết kế: 200 m³/ngày.đêm.

- Hóa chất xử lý nước thải

STT	Tên hóa chất	Đơn vị tính	Lượng sử dụng
1	NaOH	lít/năm	3.700
2	FeSO ₄ (phèn sắt)	lít/năm	3.700
3	PAC	tấn/năm	350
4	Javen	lít/năm	4.600

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt (quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường).

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Bố trí 01 cán bộ phụ trách vận hành giám sát trạm xử lý nước thải, được đào tạo đáp ứng yêu cầu vận hành; theo dõi, ghi chép sổ nhật ký vận hành và tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống thu gom nước thải; đầu tư trang thiết bị dự phòng như: Máy bơm, máy sục khí, máy khuấy trộn,... ứng phó sự cố của trạm xử lý nước thải tập trung.

- Theo dõi hoạt động của trạm xử lý nước thải, có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, máy móc.

- Khi trạm xử lý nước thải xảy ra sự cố: Chủ dự án đóng van xả nước thải ra điểm đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá và dừng ngay hoạt động của trạm xử lý nước thải. Cử cán bộ kiểm tra xác định nguyên nhân và khắc phục sự cố đảm bảo hệ thống xử lý nước thải đạt QCVN 13-MT:2015/BTNMT (cột B) và QCVN 40:2011/BTNMT (B) mới tiếp tục xả nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của KCN Hòa Xá.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

Tối đa 06 tháng (dự kiến từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024).

2.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải phải vận hành thử nghiệm

Trạm xử lý nước thải tập trung công suất 200 m³/ngày.đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu

- 01 mẫu tại bể gom tổng của trạm xử lý nước thải tập trung công suất 200 m³/ngày.đêm.

- 01 mẫu tại hố ga cuối cùng sau trạm xử lý nước thải, điểm trước khi chảy ra cống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

Chất lượng nước thải trước khi thải ra hệ thống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá phải bảo đảm đáp ứng QCVN 13-MT:2015/BTNMT (cột B) với giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào cống thu gom nước thải của KCN Hoà Xá $C_{max} = C \times K_q \times K_f$ (Áp dụng hệ số $K_q = 0,9$; $K_f = 1,1$; đối với các thông số: Nhiệt độ, pH, độ màu thì $C_{max} = C$) và QCVN 40:2011/BTNMT^(*) (cột B) với giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào cống thu gom nước thải của KCN Hoà Xá $C_{max} = C \times K_q \times K_f$ (Áp dụng hệ số $K_q = 0,9$; $K_f = 1,1$; đối với các thông số: pH, độ màu, Coliform thì $C_{max} = C$), cụ thể như sau:

TT	Thông số ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	
			QCVN 13 MT:2015/ BTNMT (cột B)	QCVN 40:2011/ BTNMT (cột B)
			C_{max}	C_{max}
1	Lưu lượng	m ³ /h	-	-
2	Nhiệt độ	°C	40	40
3	pH	-	6 - 9	5,5 - 9
4	Độ màu	Pt-Co	150	150
5	BOD ₅	mg/l	49,5	49,5
6	COD	mg/l	148,5	148,5
7	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	99	99

8	Xyanua	mg/l	0,099	0,099
9	Clo dư	mg/l	1,98	1,98
10	Crom (VI)	mg/l	0,099	0,099
11	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	9,9	-
12	Tổng dầu mỡ khoáng (*)	mg/l	-	9,9
13	Tổng Photpho (tính theo P) (*)	mg/l	-	5,94
14	Tổng Nito (*)	mg/l	-	39,6
15	Amoni (theo N) (*)	mg/l	-	9,9
16	Tổng Coliform (*)	VK/100ml	-	5.000

Khi có sự thay đổi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

2.3. Tần suất lấy mẫu

- Tiến hành lấy mẫu trong 03 ngày liên tiếp với 01 mẫu đầu vào tại bể gom tổng của trạm xử lý nước thải công suất 200 m³/ngày.đêm và 03 mẫu đầu ra tại hố ga cuối cùng sau trạm xử lý nước thải, điểm trước khi chảy ra cống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá. Tần suất lấy mẫu 01 lần/ngày (theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường).

- Chủ dự án phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý các KCN tỉnh Nam Định trong quá trình giám sát vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm nước thải xử lý đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 2.2.2 phần B Phụ lục này trước khi chảy vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá. Không được phép lắp đặt đường ống khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải của nhà máy. Việc vận trạm thống xử lý nước thải phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: lưu lượng (đầu vào, đầu ra); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng, bùn thải phát sinh. Nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ tối thiểu 02 năm theo quy định.

3.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung quy định tại Khoản 7, Khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Trường hợp thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm

theo Giấy phép môi trường này phải thực hiện theo Khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết. Thực hiện đầu tư nâng cấp, cải tạo trạm xử lý nước thải để đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 13-MT:2015/BTNMT (cột A) và QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) trước khi thải ra môi trường khi cơ quan cấp phép có văn bản yêu cầu.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đầu nối nước thải về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Hòa Xá để tiếp tục xử lý theo yêu cầu tại Giấy phép này, theo hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải và Văn bản số 19/TTKCN-KTHT ngày 06/02/2024 của Trung tâm phát triển hạ tầng và tư vấn đầu tư KCN tỉnh Nam Định - đơn vị quản lý hạ tầng KCN về việc cho ý kiến việc cấp giấy phép môi trường dự án./.